

Bài 16
CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á
GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

– Những chuyển biến quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và những điểm mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực này.

– Một số phong trào cách mạng tiêu biểu ở các quốc gia Đông Nam Á hải đảo (In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a), Đông Nam Á lục địa (Lào, Cam-pu-chia, Miến Điện) và cuộc Cách mạng tư sản năm 1932 ở Xiêm.

2. Về kĩ năng

– Rèn luyện khả năng tổng hợp, hệ thống hoá các sự kiện lịch sử.

– Nâng cao khả năng phân tích, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Về thái độ

– Thấy được những nét tương đồng và sự gắn bó giữa các nước Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do.

– Nhận thức rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc của các dân tộc bị áp bức.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Đây là thời kì diễn ra những chuyển biến quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội ở các nước Đông Nam Á. Trong thời gian này, các nước Đông Nam Á, trừ Xiêm đều trở thành thuộc địa của các nước thực dân phương Tây (Anh, Pháp, Mĩ, Hà Lan). Xiêm, tuy là một nước độc lập nhưng trên thực tế phải chịu sự khống chế của cả Anh và Pháp, thông qua các hiệp ước bất bình đẳng kí với hai nước này. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước Đông Nam Á về cơ bản bị biến thành thuộc địa. Về kinh tế, Đông Nam Á cũng bị "hội nhập"

một cách cường bức vào hệ thống kinh tế TBCN thế giới với tư cách là thị trường tiêu thụ hàng hoá và nơi cung cấp nguyên liệu thô cho CNTB. Bên cạnh đó là những chuyển biến cơ bản về tình hình chính trị, cơ cấu giai cấp xã hội. Những tác động bên ngoài cần phải kể đến là thắng lợi của Cách mạng XHCN tháng Mười Nga và cao trào cách mạng thế giới thời kì sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

– Những điểm mới của phong trào giải phóng dân tộc trong thời kì giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939) : sự phát triển của phong trào dân tộc tư sản với những bước tiến mới về tổ chức và mục tiêu đấu tranh cùng với sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc, sự xuất hiện một khuynh hướng mới – khuynh hướng vô sản trong phong trào giải phóng dân tộc và sự xuất hiện các đảng cộng sản trong khu vực.

– Do hoàn cảnh lịch sử và tương quan lực lượng giai cấp, xã hội khác nhau nên phong trào đấu tranh giành độc lập ở các nước Đông Nam Á phát triển không đồng đều nhau, không giống nhau về con đường, giai cấp lãnh đạo, phương thức đấu tranh và kết quả đạt được. Điều đó phản ánh tính đa dạng trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung là chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Một số tranh, ảnh, tư liệu lịch sử về Đông Nam Á.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể giới thiệu khái quát : Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918), ở các nước Đông Nam Á đã diễn ra những chuyển biến quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội. Hầu hết các nước Đông Nam Á, trừ Xiêm, đều trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây. Phong trào độc lập dân tộc cũng diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ song không đồng đều, không giống nhau về biện pháp, giai cấp lãnh đạo cũng như kết quả đạt được.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Tình hình các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội

– Trong mục này, GV hướng dẫn HS khai thác những nội dung chính trong SGK để nhận thức rõ những chuyển biến quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội ở các nước Đông Nam Á. Nên đi theo trình tự từ kinh tế đến chính trị, xã hội để HS có thể nhận thức được tính lôgic của vấn đề. Về kinh tế, GV cần nhấn mạnh đến việc các nước Đông Nam Á đều bị lôi cuốn vào hệ thống kinh tế của CNTB thế giới với tư cách là thị trường tiêu thụ hàng hoá, nơi cung cấp nguyên liệu thô, rẻ tiền cho chính quốc. Ngày nay, người ta cho rằng đó là sự "hội nhập cưỡng bức" của các nước thuộc địa vào hệ thống kinh tế thế giới của CNTB. Về xã hội, cần chú ý đến sự phân hoá giai cấp diễn ra ngày càng sâu sắc. Giai cấp tư sản, tầng lớp tiểu tư sản thành thị, giai cấp vô sản đều phát triển cả về số lượng và ý thức giai cấp.

– Về các tác động từ bên ngoài, GV nêu rõ ảnh hưởng to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga và cao trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Trong đêm dài đen tối, đây bất công của các xã hội thực dân, phong kiến, nhất là qua những năm tháng Chiến tranh thế giới thứ nhất, nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc ở Đông Nam Á đã tìm thấy ở Cách mạng tháng Mười Nga niềm hi vọng to lớn, thúc đẩy họ đi theo con đường của Cách mạng tháng Mười. Thực tế của cách mạng Việt Nam đã cho thấy điều đó.

2. Khái quát về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á

Trong mục này, GV tập trung vào hai ý chính : *một là*, những bước tiến của phong trào dân tộc tư sản trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ; *hai là*, sự xuất hiện khuynh hướng vô sản trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.

– Trước hết, về những bước tiến mới của phong trào dân tộc tư sản, GV hướng dẫn HS khai thác nội dung phần chữ nhỏ ở mục này để nắm được những nét chính : mục tiêu giành độc lập được đề xuất rõ ràng, một số chính đảng tư sản được thành lập cùng với sự lớn mạnh của giai cấp tư sản, phong trào phát triển dưới nhiều hình thức phong phú...

– Về khuynh hướng mới xuất hiện trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ thập niên 20 của thế kỉ XX, GV giúp HS nhận thức được đó là kết quả của sự trưởng thành của giai cấp vô sản, sự truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Mở đầu là sự ra đời của Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a (5-1920) và tiếp theo là sự ra đời của hàng loạt các đảng cộng sản ở Đông Nam Á trong thập niên 30 của thế kỉ XX. Cần lưu ý đến trường hợp của In-đô-nê-xi-a và Việt Nam, hai quốc gia lớn trong khu vực và nổi lên vai trò của Đảng Cộng sản trong phong trào giải phóng dân tộc.

Mục II – Phong trào độc lập dân tộc ở In-đô-nê-xi-a

1. Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 20 của thế kỉ XX

Ở phần này, GV tập trung vào hai nội dung chính : *một là*, sự thành lập Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a mở đầu một khuynh hướng mới trong phong trào giải phóng dân tộc In-đô-nê-xi-a – khuynh hướng vô sản ; *hai là*, quyền lãnh đạo phong trào cách mạng đã chuyển vào tay giai cấp tư sản như thế nào.

– Trước hết, GV khai thác những nội dung chính trong SGK để HS nắm được sự thành lập Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a tháng 5-1920 (đây là Đảng Cộng sản ra đời sớm nhất ở Đông Nam Á với số lượng đảng viên đông). Đảng đã lãnh đạo phong trào cách mạng trong thập niên 20 của thế kỉ XX, tập hợp rộng rãi các tầng lớp quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, thất bại của cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Gia-va và Xu-ma-tơ-ra (1926 – 1927) do những sai lầm về đường lối chiến lược và sách lược cách mạng đã làm Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a không phát huy được thế mạnh của mình, đồng thời đánh mất vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng.

– Từ năm 1927, quyền lãnh đạo phong trào chuyển vào tay Đảng Dân tộc của giai cấp tư sản, đứng đầu là Xu-các-nô, vì chủ trương, đường lối đấu tranh của Đảng Dân tộc phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và điều kiện cụ thể của In-đô-nê-xi-a. Trong hoàn cảnh đất nước phân tán về địa lí (In-đô-nê-xi-a là một quốc đảo với hàng chục nghìn hòn đảo lớn nhỏ), đông dân, đa dân tộc, nhiều tôn giáo khác nhau, trong đó Hồi giáo chiếm đa số, chính quyền thực dân thi hành chính sách thống trị thâm độc và tàn bạo... Trong bối cảnh đó, những cuộc đấu tranh vũ trang đơn lẻ sẽ đi đến thất bại, những cuộc khởi nghĩa chưa chín muồi và diễn ra trong điều kiện bất lợi sẽ bị đàn áp.

2. Phong trào độc lập dân tộc trong thập niên 30 của thế kỉ XX

Mục này đề cập đến cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Dân tộc theo hai giai đoạn :

– Đầu những năm 30 (1930 – 1933) : phong trào lên cao với những hình thức đấu tranh phong phú, đỉnh cao là cuộc khởi nghĩa của các thủy binh ở cảng Su-ra-bay-a năm 1933. Phong trào bị đàn áp dã man, Đảng Dân tộc bị khủng bố và bị đặt ngoài vòng pháp luật.

– Cuối những năm 30 (1937 – 1940) : phong trào phát triển với mục tiêu thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít. GV giúp HS khai thác phần chữ nhỏ trong mục này để HS nhận thức được những nội dung chính

của phong trào. Cần lưu ý đến tính quần chúng, sự tập hợp đông đảo các tầng lớp, thành phần giai cấp trong Liên minh chính trị In-đô-nê-xi-a và phương thức đấu tranh hoà bình của phong trào.

Mục III – Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào và Cam-pu-chia

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung trong SGK để nắm được những nét chính của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia. Lào và Cam-pu-chia (cùng với Việt Nam) nằm trong xứ Đông Dương thuộc Pháp. Vì vậy phong trào cách mạng của các nước này có những nét tương đồng. GV cần nhấn mạnh đến những nguyên nhân làm bùng nổ phong trào cách mạng sau Chiến tranh thế giới thứ nhất : Thực dân Pháp tăng cường chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa, chính sách thuế khoá, lao dịch nặng nề...

– Ở Lào, phong trào đấu tranh phát triển mang tính tự phát, phân tán, chủ yếu tập trung ở vùng Bắc Lào. Phong trào cách mạng ở Lào liên hệ chặt chẽ với phong trào cách mạng ở Tây Bắc Việt Nam.

– Ở Cam-pu-chia, phong trào bùng lên mạnh mẽ trong những năm 1925 – 1926, phát triển thành cuộc đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp. Tuy nhiên, phong trào cũng mang tính tự phát, phân tán và bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu.

– Cần nhấn mạnh, từ năm 1930 sự thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc ở Lào và Cam-pu-chia.

– Về thời kì 1936 – 1939, GV giúp HS thấy được những điểm mới của phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương và tác động của phong trào này đối với cuộc đấu tranh chống Pháp ở Lào và Cam-pu-chia.

Mục IV – Cuộc đấu tranh chống thực dân Anh ở Mã Lai và Miến Điện

– GV tập trung làm rõ những nét chính về phong trào giải phóng dân tộc ở Mã Lai và giúp HS hiểu rõ những đặc điểm chính của phong trào cách mạng ở nước này. Trước hết, giai cấp lãnh đạo phong trào là giai cấp tư sản dân tộc, tổ chức Đại hội toàn Mã Lai là tổ chức đại diện cho tiếng nói của giai cấp tư sản dân tộc. Hình thức đấu tranh của giai cấp tư sản khá phong phú : đòi dùng tiếng Mã Lai trong nhà trường, đòi tự do kinh doanh... Về phong trào công nhân, GV hướng dẫn HS nắm được những nét chính trong SGK. Cần lưu ý,

Đảng Cộng sản Mã Lai được thành lập năm 1930 nhưng không có đủ điều kiện để nắm lấy vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng.

– GV nêu một vài nét lớn của phong trào độc lập dân tộc ở Miến Điện, cụ thể như :

+ Trong những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào phát triển dưới các hình thức đấu tranh bất hợp tác, tẩy chay hàng hoá Anh, không đóng thuế... Phong trào chịu ảnh hưởng của cuộc đấu tranh chống thực dân Anh ở Ấn Độ vì lúc này Miến Điện bị coi là một tỉnh của Ấn Độ thuộc Anh.

+ Trong thập niên 30 của thế kỉ XX, nét nổi bật là sự phát triển của phong trào Thakin, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp quần chúng tham gia và đã giành được những thắng lợi bước đầu (năm 1937, Miến Điện được tách khỏi Ấn Độ và hưởng quyền tự trị trong đế quốc Anh).

– Nhìn chung, phong trào độc lập dân tộc ở Mã Lai và Miến Điện trong thời kì này đều do giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo và diễn ra dưới các hình thức đấu tranh hoà bình.

Mục V – Cuộc Cách mạng năm 1932 ở Xiêm

Mục này đề cập đến cuộc Cách mạng năm 1932 ở Xiêm, nước duy nhất ở Đông Nam Á còn giữ được nền độc lập, dù chỉ là hình thức (vì còn bị lệ thuộc các nước đế quốc Anh, Pháp).

– GV giúp HS khai thác trong SGK để nhận thức được những nội dung chính của cuộc Cách mạng năm 1932 ở Xiêm. GV tập trung vào trình bày các sự kiện về chủ trương của Pri-đi Pha-nô-mi-ông, đại diện cho giai cấp tư sản Xiêm lúc bấy giờ.

– Cần làm rõ tính chất và kết quả của cuộc cách mạng này : Đây là cuộc cách mạng tư sản nhưng không triệt để. Kết quả chủ yếu là sự thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ quân chủ lập hiến, tạo điều kiện để giai cấp tư sản tiến hành các cải cách kinh tế – xã hội theo hướng tư sản. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của Đông Nam Á lúc bấy giờ, Xiêm là nước duy nhất thực hiện được những cải cách kinh tế – xã hội theo hướng tư bản chủ nghĩa và hội nhập một cách tự nguyện vào hệ thống kinh tế TBCN.

3. Sơ kết bài học

GV hướng dẫn HS điếm lại những nội dung chính của bài, làm rõ những điểm mới, sự đa dạng của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á trong thời kì giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939). Đây là thời kì đặt cơ sở, nền móng cho sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Dựa vào nội dung phần 2 (mục I) trong SGK, trình bày sự phát triển của phong trào độc lập dân tộc, sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc, sự trưởng thành của giai cấp vô sản ở Đông Nam Á và sự thành lập các đảng cộng sản...

Câu 2. Nêu những nội dung chính : Nguyên nhân làm bùng nổ phong trào đấu tranh chống Pháp ở ba nước Đông Dương ; phong trào đấu tranh của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia ; vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương ; tình đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở In-đô-nê-xi-a

... Trước sự lớn mạnh và uy tín ngày càng tăng của Đảng Dân tộc (PNI), chính quyền thực dân thẳng tay đàn áp. Tháng 12-1929, hơn 100 lãnh tụ và đảng viên tích cực của Đảng đã bị bắt, trong đó có Xu-các-nô. Giữa tháng 8-1930, phiên toà xử vụ án Xu-các-nô và các đồng chí của ông bắt đầu. Xu-các-nô từ chối việc cử các luật sư bào chữa và tự bào chữa trước toà. Ông chỉ ra rằng sự nghèo đói, bần cùng và thống khổ của nhân dân là kết quả của chính sách thực dân. Ông nhấn mạnh rằng có cách mạng hay không, không phụ thuộc vào Đảng Dân tộc mà phụ thuộc vào bọn đế quốc. Đảng Dân tộc chỉ muốn gây sức ép tinh thần để Hà Lan phải trao trả độc lập cho In-đô-nê-xi-a. Những lời hùng biện đầy xúc động của ông đã trở thành văn kiện có sức mạnh to lớn, tố cáo tội ác của thực dân Hà Lan.

Báo chí ở In-đô-nê-xi-a và các nước châu Âu đều đưa tin về diễn biến vụ án và đăng nguyên bản bài bào chữa của Xu-các-nô với nhan đề *In-đô-nê-xi-a tố cáo*. Bản bào chữa khiến công chúng châu Âu sững sốt, lần đầu tiên bản chất của

chính sách thống trị thuộc địa của thực dân Hà Lan bị phơi bày, tình trạng thống khổ của người dân thuộc địa dưới chính sách "khai hoá văn minh" của Hà Lan đã bị đưa ra ánh sáng.

(Theo : Đặng Đức An, *Những mẩu chuyện lịch sử thế giới*, Tập 2, Sdd, tr. 217 – 218)

Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Cam-pu-chia

Trong những năm 1925 – 1926, phong trào chống thuế, chống bắt phu bùng lên mạnh mẽ ở các tỉnh Prây-veng, Công-pông Chàm, Công-pông Chơ-năng. Đáng kể nhất là cuộc nổi dậy của dân làng Krang Lvea thuộc huyện Rô-lê-phan : từ đấu tranh chống thuế, chống bắt phu, chuyển sang đấu tranh vũ trang chống chính quyền địa phương. Ngày 25-11-1925, Công sứ Bác-đét trực tiếp đàn áp những người chống thuế. Dân làng do A-cha Xếch lãnh đạo, giết chết Công sứ Bác-đét và bọn tùy tùng. Pháp tiến hành vây ráp, khủng bố, bắt toàn bộ dân trong làng, trói và giải về Công-pông Chơ-năng. 400 người bị tra tấn đến chết. Triều đình Xi-xô-va-đê, để lấy lòng Pháp, gọi làng Krang Lvea là "làng của súc vật".

(Theo : *A History of Cambodia, 1862 – 1945*, Federal Publications, tr. 185)